

**HƯỚNG DẪN**

**Công tác nhân sự ủy ban kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp  
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

-----

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 và Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 28/02/2020 của Ban Tổ chức Trung ương;

- Căn cứ Hướng dẫn số 07-HD/UBKTTW ngày 12/12/2019; Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 14/02/2020; Hướng dẫn số 09-HD/UBKTTW ngày 14/02/2020; Hướng dẫn số 10-HD/UBKTTW ngày 15/02/2020 của Ủy ban kiểm tra Trung ương;

- Căn cứ Kế hoạch số 308-KH/TU ngày 04/7/2019 của Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc tại đại hội đảng bộ các cấp cụ thể như sau:

**I- VỀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, TIÊU CHUẨN**

**1. Về số lượng, cơ cấu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Số lượng 11 ủy viên, bao gồm:

- 09 ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm, không quá 03 Phó Chủ nhiệm, và các ủy viên chuyên trách trong đó Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- 02 ủy viên kiêm chức gồm: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Chánh Thanh tra tỉnh.

**2. Về số lượng, cơ cấu ủy ban kiểm tra cấp ủy các đảng bộ trực thuộc tỉnh**

**2.1. Đối với Ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy**

Số lượng là 09 ủy viên (để đảm bảo công tác nhân sự của ủy ban kiểm tra cấp huyện thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra cấp huyện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy khi xây dựng Đề án nhân sự ủy ban kiểm tra cấp huyện trình cấp có thẩm quyền sử dụng tối đa số lượng Trung ương cho phép; tại phiên họp thứ nhất của cấp ủy khóa mới bầu ủy ban kiểm tra, được phép bầu thiếu số lượng nếu chưa đủ nhân sự), bao gồm:

- 08 ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy (đồng thời là Chánh Thanh tra), 02 Phó Chủ nhiệm (đồng thời là phó chánh thanh tra, trong đó 01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là cấp ủy viên cùng cấp); 05 ủy viên chuyên trách.

- 01 ủy viên kiêm chức gồm: Thủ trưởng cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

**2.2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hạ Long: Thực hiện theo Hướng dẫn 28-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn 03-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với số lượng ủy viên tối đa là 11 ủy viên, bao gồm:**

- 10 ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy (đồng thời là Chánh Thanh tra), 03 Phó Chủ nhiệm (đồng thời là phó chánh thanh tra, trong đó 01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố); 06 ủy viên chuyên trách.

- 01 ủy viên kiêm chức gồm: Thủ trưởng cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

- Trong Đề án cần xác định rõ lộ trình, giải pháp cụ thể để chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ thành phố Hạ Long sau sáp nhập, thực hiện về số lượng 09 ủy viên với cơ cấu 01 chủ nhiệm và 02 phó chủ nhiệm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

**2.3. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Cô Tô**

Số lượng 07 ủy viên, bao gồm:

- 06 ủy viên chuyên trách gồm: Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ (đồng thời là Chánh Thanh tra), 02 Phó Chủ nhiệm (đồng thời là phó chánh thanh tra, trong đó 01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện) và 03 ủy viên chuyên trách.

- 01 ủy viên kiêm chức là Thủ trưởng cơ quan Tổ chức - Nội vụ.

**2.4. Đối với Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc tỉnh**

*a) Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cục Hải quan, Đảng ủy Cục Thuế tỉnh.*

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Cục Hải quan: Số lượng 07 ủy viên, bao gồm: Chủ nhiệm là Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Cục trưởng; 02 phó chủ nhiệm (01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ làm nhiệm vụ chuyên trách) và 04 ủy viên kiêm chức là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn về công tác tổ chức, cán bộ, thanh tra, kiểm tra cùng cấp; bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy trực thuộc.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Cục Thuế tỉnh: Số lượng 07 ủy viên, bao gồm: Chủ nhiệm là Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Cục trưởng; 02 phó chủ nhiệm (01 Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ) và 04 ủy viên kiêm chức là Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn về công tác tổ chức, cán bộ, kiểm tra, thanh tra cùng cấp; bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy trực thuộc.

*b) Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Than Quảng Ninh*

Số lượng 07 ủy viên (do cấp ủy quyết định và được phép bầu thiếu khi chưa đủ nhân sự), bao gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, 02 phó chủ

nhiệm (Phó Chủ nhiệm Thường trực là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ) và 04 ủy viên ủy ban kiểm tra (trong đó có ủy viên kiêm chức là ủy viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức; bí thư hoặc phó bí thư của các cấp ủy trực thuộc).

*c) Đối với ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh*

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh: số lượng ủy viên là 07, trong đó có 01 ủy viên chuyên trách và 06 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực. Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh: số lượng là 07 ủy viên, trong đó có 04 ủy viên chuyên trách (gồm 01 phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp; 01 phó chủ nhiệm chuyên trách và 02 ủy viên) và 03 ủy viên kiêm chức; có 02 cấp ủy viên cùng cấp trở lên. Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó giám đốc Công an tỉnh; các ủy viên khác là trưởng phòng tổ chức cán bộ, chánh thanh tra công an tỉnh.

### **2.5. Đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở**

*a) Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn*

- Số lượng là 05 ủy viên, trong đó: Phó bí thư làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên; các ủy viên khác là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân (những đơn vị có ít hơn 200 đảng viên và khó khăn trong sắp xếp nhân sự thì có thể bố trí 03 ủy viên ủy ban kiểm tra).

- Đảng bộ xã, phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm.

*b) Ủy ban kiểm tra đảng ủy trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp*

- Số lượng là 05 ủy viên, trong đó: Phó bí thư làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên; các ủy viên khác là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân (những đơn vị có ít hơn 50 đảng viên và khó khăn trong sắp xếp nhân sự thì có thể bố trí 03 ủy viên ủy ban kiểm tra).

- Những đơn vị có từ 300 đảng viên trở lên thì bố trí ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm trong tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao.

*c) Ủy ban kiểm tra đảng ủy trong các doanh nghiệp nhà nước*

- Số lượng là 05 ủy viên, trong đó: Chủ nhiệm là phó bí thư thường trực; phó chủ nhiệm và các ủy viên khác là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân (những đơn vị có ít hơn 200 đảng viên và khó khăn trong sắp xếp nhân sự thì có thể bố trí 03 ủy viên ủy ban kiểm tra).

- Những đơn vị có từ 300 đảng viên trở lên, bố trí ủy viên chuyên trách làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

*d) Ủy ban kiểm tra đảng ủy trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*

Có 05 ủy viên ủy ban kiểm tra, trong đó: Đồng chí Phó bí thư thường trực làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm và các ủy viên khác là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, đoàn thể, bí thư chi bộ.

**2.6. Đối với chi bộ cơ sở, đảng ủy bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở**

Chi bộ và đảng ủy bộ phận không lập ủy ban kiểm tra; tập thể cấp ủy, chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công đồng chí phó bí thư hoặc một cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra có thể lựa chọn phân công một số đảng viên giúp cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát.

**3. Tiêu chuẩn đối với ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp**

Thực hiện theo tiêu chuẩn cấp ủy viên cùng cấp được quy định tại Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời cần chú ý một số tiêu chuẩn sau: Thực sự có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ được giao; gương mẫu trong việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, có nghiệp vụ, chuyên môn và hiểu biết sâu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Không đưa vào ủy ban kiểm tra những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

**4. Về độ tuổi**

Thực hiện như tuổi tham gia cấp ủy cùng cấp; bảo đảm tính kế thừa, có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số, căn cứ vào tình hình cụ thể các cấp ủy vận dụng bố trí cho phù hợp. Cụ thể như sau:

- Các đồng chí lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra: Thực hiện độ tuổi như lần đầu tham gia cấp ủy cùng cấp.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử: Đối với các trường hợp dự kiến giới thiệu tái cử để làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy khóa mới thì thực hiện như cấp ủy được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW và Hướng dẫn 26-HD/BTCTW. Đối với các phó chủ nhiệm (trong đó có cả phó chủ nhiệm là cấp ủy viên, không còn đủ tuổi tham gia cấp ủy khóa mới) và các ủy viên UBKT nếu còn đủ tuổi công tác từ 24 tháng trở lên (tính tại thời điểm tổ chức đại hội của mỗi cấp

đến tháng nghỉ hưu). Thời điểm tính tuổi tham gia ủy ban kiểm tra các cấp là: Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020.

Dừng việc bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra đối với một số trường hợp đặc thù: Phó chủ nhiệm, ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, hành chính, đơn vị sự nghiệp; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ quân đội, công an (tỉnh, huyện) và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức tài chính và ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Đối với những thành viên ủy ban kiểm tra không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ mới thì được thực hiện chế độ, chính sách như đối với cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo Chỉ thị 35-CT/TW và Hướng dẫn 26-HD/BTCTW.

## **II- CHUẨN BỊ NHÂN SỰ ỦY BAN KIỂM TRA TRƯỚC ĐẠI HỘI**

1. Ủy ban kiểm tra cấp ủy chủ động phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp xây dựng đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới, báo cáo cấp ủy đương nhiệm.

2. Cấp ủy đương nhiệm phải thảo luận tập thể, dự kiến số lượng, cơ cấu, nhân sự cụ thể trên cơ sở đề án nhân sự ủy ban kiểm tra khóa mới do ủy ban kiểm tra và ban tổ chức báo cáo.

3. Cấp ủy đương nhiệm phải chỉ đạo công tác chuẩn bị và giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra khóa mới. Trong quá trình chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, cấp ủy cần phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp trên, sau khi đã có dự kiến số lượng, cơ cấu, nhân sự phải trao đổi và thống nhất với ủy ban kiểm tra cấp trên về nhân sự của ủy ban kiểm tra khóa mới (số lượng, danh sách cụ thể).

4. Ủy ban kiểm tra cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới; cho ý kiến về số lượng, cơ cấu nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới.

## **III- VIỆC BẦU CỬ VÀ THỬ TỰC ĐỀ NGHỊ CHUẨN Y ỦY BAN KIỂM TRA**

### **1. Việc bầu cử ủy ban kiểm tra**

Thực hiện việc bầu cử ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành và Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, trong đó lưu ý:

- Việc chuẩn bị nhân sự bầu ủy viên ủy ban kiểm tra phải đảm bảo số dư theo quy định tại điểm 4, Mục II, Hướng dẫn 03-HD/TU.

- Trong phiên họp đầu tiên của cấp ủy khóa mới, cấp ủy nghe báo cáo về công tác chuẩn bị và đề án nhân sự ủy ban kiểm tra của cấp ủy khóa trước; thảo luận về số lượng, cơ cấu, nhân sự và tiến hành bầu ủy ban kiểm tra theo trình tự: (1) Biểu quyết số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra; (2) Bầu ủy ban kiểm tra; (3) Bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra khóa mới tiến hành bầu các phó chủ nhiệm và phân công các thành viên trong ủy ban kiểm tra.

- Sau khi được bầu, chủ nhiệm điều hành công việc của ủy ban kiểm tra khóa mới (nếu chưa bầu được chủ nhiệm thì phân công phó chủ nhiệm là cấp ủy viên phụ trách điều hành các công việc của ủy ban kiểm tra cho đến khi cấp ủy bầu được chủ nhiệm).

## 2. Thủ tục đề nghị chuẩn y ủy ban kiểm tra

Sau khi cấp ủy bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; ủy ban kiểm tra bầu các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì cấp ủy có văn bản báo cáo cấp ủy cấp trên đề nghị chuẩn y. Hồ sơ gồm:

(1) Tờ trình của cấp ủy đề nghị chuẩn y ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm kèm theo: (i1) Biên bản bầu cử ủy ban kiểm tra; (i2) Biên bản bầu cử chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; (i3) Biên bản bầu cử các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra;

(2) Danh sách trích ngang các thành viên ủy ban kiểm tra (theo mẫu);

(3) Sơ yếu lí lịch của các thành viên ủy ban kiểm tra theo Mẫu 2C của Ban Tổ chức Trung ương (có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ).

## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh quán triệt và triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

2. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới; xem xét, thống nhất và có ý kiến về số lượng, cơ cấu nhân sự ủy ban kiểm tra cấp dưới theo quy định, tổng hợp đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y ủy ban kiểm tra khóa mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- UBKT Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU; TH1

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Kỳ